

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG

**PHÁT HUY GIÁ TRỊ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN THỜI PHÁP
THUỘC TRONG KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT**

CHUYÊN NGÀNH: KIẾN TRÚC

MÃ SỐ: 9580101

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Hà Nội - Năm 2024

Luận án được hoàn thành tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học:
PGS.TS. PHẠM TRỌNG THUẬT

Phản biện 1: GS.TS.KTS. Nguyễn Quốc Thông

Phản biện 2: PGS.TS.KTS. Nguyễn Vũ Phương

Phản biện 3: PGS.TS.KTS. Lương Tú Quyên

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án Tiến sĩ cấp trường,
tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Vào hồi giờ ngày tháng năm 2024

Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia Việt Nam và Thư viện
Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đà Lạt là một trong những đô thị hiếm hoi của nước ta được phát triển từ vùng đất “thiên nhiên ban sơ”. Dù tuổi đời chỉ khoảng 130 năm nhưng Đà Lạt có những dấu ấn riêng, khác biệt với các đô thị khác. Từ quy hoạch đô thị được thực hiện từ đầu một cách bài bản, di sản kiến trúc và KTCQ thời Pháp thuộc phong phú, cũng như quá trình hình thành mô hình định cư của đô thị Đà Lạt. Trải qua quá trình đô thị hóa và phát triển nóng, Đà Lạt đang mất dần hình ảnh và thương hiệu “thành phố sinh thái”, “thành phố trong rừng”. Với quan điểm nhận diện giá trị Kiến trúc cảnh quan thời Pháp thuộc trong tiến trình phát triển của Đà Lạt để từ đó có các giải pháp phát huy những giá trị đó trong không gian kiến trúc đô thị Đà Lạt đương đại là cần thiết và có tính thực tiễn.

2. Mục đích và mục tiêu nghiên cứu

* Mục đích: Nhằm phát huy giá trị Kiến trúc cảnh quan Đà Lạt thời Pháp thuộc trong không gian kiến trúc đô thị Đà Lạt đương đại.

* Mục tiêu: (1) Nhận diện các giá trị Kiến trúc cảnh quan đô thị Đà Lạt thời Pháp thuộc. (2) Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá giá trị Kiến trúc cảnh quan, từ đó đánh giá giá trị các không gian Kiến trúc cảnh quan Đà Lạt thời Pháp thuộc. (3) Đề xuất các giải pháp phát huy giá trị Kiến trúc cảnh quan Đà Lạt thời Pháp thuộc trong không gian kiến trúc đô thị Đà Lạt hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

* Đối tượng nghiên cứu: Giá trị kiến trúc cảnh quan Đà Lạt thời Pháp thuộc.

* Phạm vi nghiên cứu: Phạm vi không gian theo ranh giới không gian của Trung tâm đô thị lịch sử (khu vực đô thị hiện hữu), dựa theo Phạm vi điều chỉnh QHC thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định 704/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ ngày 12/5/2014). Phạm vi thời gian: Từ khi Đà Lạt được phát hiện năm 1893 cho tới năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng các phương pháp: (1) Phương pháp điều tra khảo sát; (2) Phương pháp chồng lớp bản đồ; (3) Phương pháp lịch sử; (4) Phương pháp chuyên gia; (5) Phương pháp phân tích - tổng hợp; (6) Phương pháp dự báo.

5. Nội dung nghiên cứu

- Quá trình hình thành và phát triển KTCQ đô thị Đà Lạt từ thời kỳ sơ khai cho tới thời kỳ đương đại và cả trong tương lai.
- Nhận diện các giá trị KTCQ đô thị Đà Lạt thời Pháp thuộc.
- Xây dựng tiêu chí đánh giá giá trị KTCQ Đà Lạt thời Pháp thuộc dựa trên những bộ tiêu chí đánh giá giá trị di sản đô thị đã có.
- Đánh giá giá trị KTCQ Đà Lạt thời Pháp thuộc (yếu tố thành phần và không gian) bằng phương pháp chuyên gia.
- Đánh giá giá trị các công trình kiến trúc tiêu biểu từ thời Pháp thuộc còn hiện hữu trong các không gian cảnh quan mà luận án đã lựa chọn phân vùng để nghiên cứu.
- Đề xuất các giải pháp phát huy giá trị KTCQ Đà Lạt thời Pháp thuộc trong không gian kiến trúc đô thị Đà Lạt hiện nay.

6. Ý nghĩa khoa học của đề tài

Kết quả nghiên cứu về xây dựng tiêu chí đánh giá các giá trị KTCQ đô thị Đà Lạt thời Pháp thuộc, cũng như việc các giá trị KTCQ Đà Lạt thời Pháp thuộc được nhận diện, đúc kết và công bố sẽ góp phần bổ sung vào hệ thống lý luận chuyên ngành quy hoạch và kiến trúc các đô thị du lịch, nghỉ dưỡng miền núi ở nước ta. Kết quả nghiên cứu là tài liệu có giá trị tham khảo hữu ích cho công tác tư vấn thiết kế Quy hoạch, Kiến trúc, và quản lý đô thị Đà Lạt cũng như cho các đô thị có tính chất nghỉ dưỡng tương tự.

7. Kết quả nghiên cứu và đóng góp mới của luận án

- Nhận diện các giá trị Kiến trúc cảnh quan đô thị Đà Lạt thời Pháp thuộc.
- Xây dựng tiêu chí và đánh giá giá trị Kiến trúc cảnh quan Đà Lạt thời Pháp thuộc.
- Đề xuất các giải pháp phát huy giá trị Kiến trúc cảnh quan Đà Lạt thời Pháp thuộc trong không gian kiến trúc đô thị Đà Lạt hiện nay.

8. Một số khái niệm và thuật ngữ sử dụng trong luận án

Luận án sử dụng 18 khái niệm và thuật ngữ, trong đó có một số khái niệm và thuật ngữ nổi bật như: kiến trúc cảnh quan, phát huy giá trị, không gian kiến trúc đô thị, giá trị vật thể và phi vật thể, kiến trúc bản địa, hình ảnh đô thị...

9. Cấu trúc luận án

Luận án bao gồm 3 phần: Mở đầu, Nội dung, Kết luận và 08 Phụ lục. Phần Nội dung được trình bày theo 3 chương theo cấu trúc phổ biến của ngành Kiến trúc.

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT THỜI PHÁP THUỘC

1.1. Tổng quan kiến trúc cảnh quan các đô thị nghỉ dưỡng thời Pháp thuộc

1.1.1. Tại Việt Nam và Đông Dương

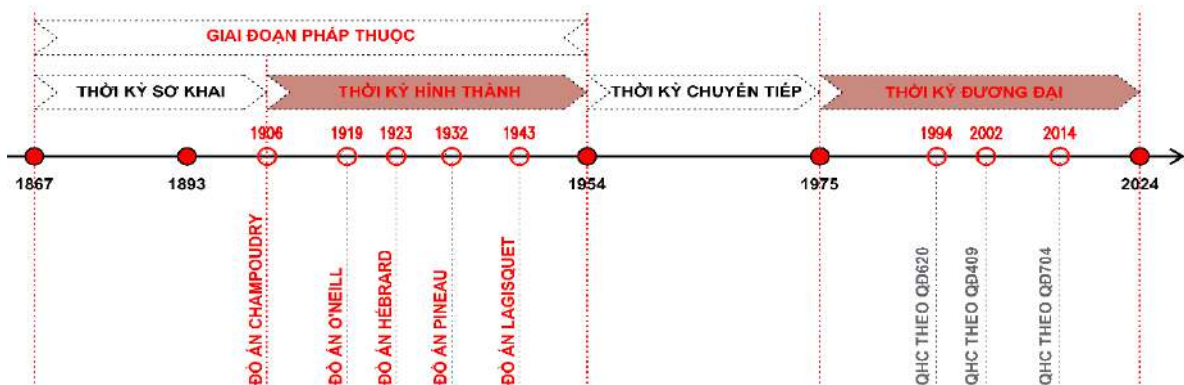
Người Pháp đã đặc biệt nhấn mạnh vấn đề tìm kiếm những vùng đất có khí hậu và độ cao tương tự nước Pháp ở Đông Dương để phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi và dưỡng bệnh tại chỗ. Dẫn đến sự ra đời một loạt các địa điểm nghỉ mát trên cao tại Việt Nam, mà phần lớn trong số chúng vẫn còn được khai thác cho tới ngày nay. Miền Bắc có Mẫu Sơn, Sa Pa, Tam Đảo, Ba Vì; miền Trung có Bà Nà và miền Nam có Đà Lạt.

1.1.2. Trên Thế giới

Trong quá trình chọn lựa và xây dựng trạm nghỉ dưỡng Đà Lạt, người Pháp học hỏi hình mẫu tương tự của các chính quyền thực dân khác. Ví dụ trạm nghỉ dưỡng tại Indonesia (thuộc địa Hà Lan); tại Ấn Độ và Malaysia (thuộc địa Anh); tại Phillipines (thuộc địa Mỹ); tại Brazil (thuộc địa Bồ Đào Nha).

1.2. Quá trình hình thành và phát triển kiến trúc cảnh quan đô thị Đà Lạt

NCS phân chia quá trình hình thành và phát triển KTCQ đô thị Đà Lạt thành 4 thời kỳ: Thời kỳ sơ khai (trước năm 1906); thời kỳ hình thành (giai đoạn 1906-1954); thời kỳ chuyển tiếp (giai đoạn 1954-1975) và thời kỳ đương đại (từ 1975 đến nay). Ngoài ra, NCS cũng phân tích các thành tố định cư, yếu tố không thể tách rời đối với quá trình hình thành và phát triển của Đà Lạt.



Hình 1.8: Các mốc hình thành và phát triển đô thị Đà Lạt

1.2.1. Thời kỳ sơ khai - Trước năm 1906

Trước khi có những bản quy hoạch đầu tiên, KTCQ Đà Lạt thời kỳ đầu chủ yếu là cảnh quan tự nhiên của rừng và đồng cỏ; ngoài ra yếu tố cảnh quan

nhân tạo duy nhất là những buôn làng của người K’Ho ở rìa phía bắc của cao nguyên Lang-Bian, những buôn làng dù có từ lâu đời nhưng chỉ gồm vài chục căn nhà sàn và những đường mòn nằm lẫn trong cỏ cây.

1.2.2. Thời kỳ hình thành - Giai đoạn 1906 đến 1954

Thời kỳ hình thành Đà Lạt có thể chia thành 4 giai đoạn nhỏ: 1906 - 1919, 1919 - 1932, 1932 - 1943 và 1943 - 1954. Những giai đoạn này đánh dấu những mốc thay đổi về chính trị, kinh tế và xã hội quan trọng Đà Lạt; và được thể hiện qua 5 đồ án quy hoạch nền tảng của KTCQ đô thị Đà Lạt ngày nay; đó là đồ án năm 1906 của Champoudry; năm 1919 của O’Neill; năm 1923 của Hébrard; năm 1932 của Pineau và năm 1943 của Lagisquet.

1.2.3. Thời kỳ chuyển tiếp - Giai đoạn 1954 - 1975

Năm 1945, Đà Lạt là một đô thị hơn 25 ngàn dân, giữ vai trò một trung tâm giáo dục quan trọng và một thành phố du lịch hấp dẫn. Năm 1954, người Pháp rời khỏi Đông Dương, Đà Lạt bước vào một giai đoạn phát triển mới. Đồ án của Lagisquet tiếp tục được áp dụng, cùng một “Chương trình địa dịch” – đã chỉnh sửa để phù hợp với điều kiện thực tế. KTCQ thời kỳ này có sự hiện diện của nhiều công trình kiến trúc phong cách hiện đại, bắt kịp xu thế quốc tế.

1.2.4. Thời kỳ đương đại - Từ 1975 tới nay

Quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được điều chỉnh theo Quyết định số 704/QĐ-TTg ngày 12/5/2014; nêu rõ, Đà Lạt trong tương lai sẽ là đô thị đảm nhiệm chức năng là một trung tâm hành chính, nghỉ dưỡng cao cấp, bảo tồn các di sản kiến trúc. Định hướng phát triển không gian Đà Lạt theo mô hình tuyến vành đai và các trục hướng tâm theo hình nan quạt, kết nối với các trục cảnh quan mặt nước, cảnh quan rừng, cảnh quan địa hình và hệ thống công viên cây xanh; với mục tiêu nhằm bảo tồn và phát triển Đà Lạt thành đô thị đặc thù về quy hoạch, kiến trúc, văn hóa, lịch sử, cảnh quan tự nhiên; xây dựng Đà Lạt trở thành đô thị du lịch - văn hóa - khoa học, xanh và hiện đại có đẳng cấp quốc tế.

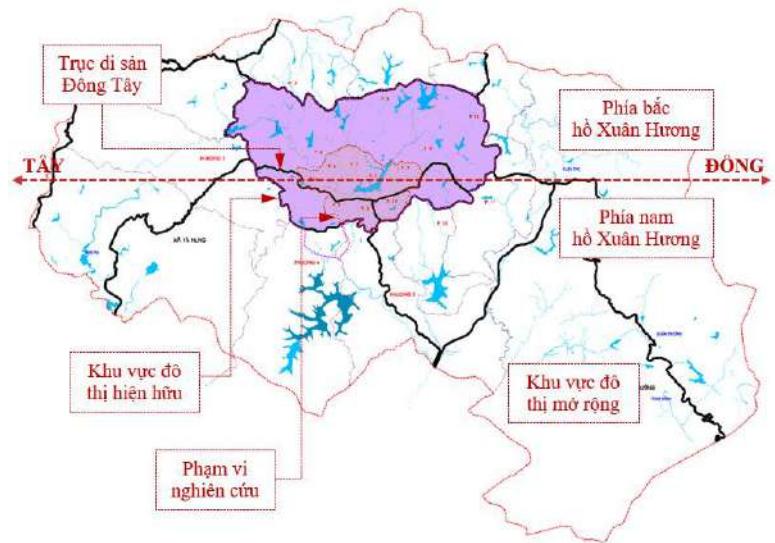
1.3. Thực trạng không gian kiến trúc cảnh quan đô thị Đà Lạt

1.3.1. Thực trạng chung về tổ chức không gian KTCQ

Trên **Hình 1.19** thấy rõ phần đô thị mở rộng đã lớn hơn nhiều lần khu vực lõi của trung tâm đô thị Đà Lạt thời Pháp thuộc. Sự tăng trưởng nhanh

chóng cả về không gian và chức năng đô thị đã gây ra nhiều bất cập cho đô thị Đà Lạt ngày nay.

Hình 1.19: Không gian tổng thể phạm vi nghiên cứu



1.3.2. Thực trạng cảnh quan tự nhiên

Trong vài năm gần đây, cảnh quan tự nhiên của Đà Lạt nói riêng và cao nguyên Lang-Bian nói chung đã bị suy giảm thấy rõ. Sự suy giảm đồng thời tất cả các yếu tố của cảnh quan tự nhiên đặc biệt là cây xanh và mặt nước đã khiến môi trường đô thị ô nhiễm, khí hậu Đà Lạt nóng bức hơn và suy giảm sức hút về du lịch.

1.3.3. Thực trạng cảnh quan nhân tạo

* *Thực trạng công trình kiến trúc:* Sau khi khảo sát hiện trạng, NCS nhận thấy nhiều di sản CTKT đang bị xuống cấp và sử dụng sai mục đích. Quỹ biệt thự bị giảm sút, tình trạng biệt thự bị xuống cấp và xóa sổ vẫn tiếp diễn.

* *Thực trạng đường phố:* Một số tuyến đường giao thông chính hiện nay đã từng là đường nội bộ trong quá khứ, vẫn giữ nguyên độ rộng từ đầu nên không còn phù hợp, khiến Đà Lạt thường xuyên lâm vào tình trạng kẹt xe.

1.3.4. Những thay đổi tích cực

Tuy thực trạng KTCQ đô thị Đà Lạt còn nhiều ngồn ngộn, nhưng bắt đầu có một số dấu hiệu đáng mừng về sự thay đổi. Trong đó có trào lưu phục hồi kiến trúc bản địa và công cuộc bảo tồn KTCQ bắt đầu khởi sắc.

1.4. Các nghiên cứu liên quan đến luận án

1.5. Định hướng nghiên cứu của luận án

1.5.1. Hướng nghiên cứu chưa trùng lặp

- Những hướng nghiên cứu về kiến trúc biệt thự Pháp và cấu trúc đô thị của Đà Lạt đã được khai thác khá nhiều. Tuy nhiên hướng đề tài về KTCQ Đà Lạt thời Pháp thuộc chưa được nghiên cứu đầy đủ.

- Dù đã có một số chuyên gia tổng kết các yếu tố hình khối tạo thành KTCQ Đà Lạt cũng như nghiên cứu về hình thái đô thị, nhưng các nghiên cứu mới dừng ở mức tổng quan.
- Chưa có luận án nào nhận diện các giá trị KTCQ đô thị Đà Lạt thời Pháp thuộc trên cả góc độ giá trị vật thể và phi vật thể; cũng như chưa đánh giá giá trị KTCQ Đà Lạt thời Pháp thuộc một cách cụ thể, chuyên sâu.
- Chưa có luận án hay nghiên cứu nào đề xuất phát huy giá trị KTCQ đô thị Đà Lạt thời Pháp thuộc trong không gian kiến trúc đô thị Đà Lạt đương đại.

1.5.2. Định hướng vấn đề cần tập trung nghiên cứu

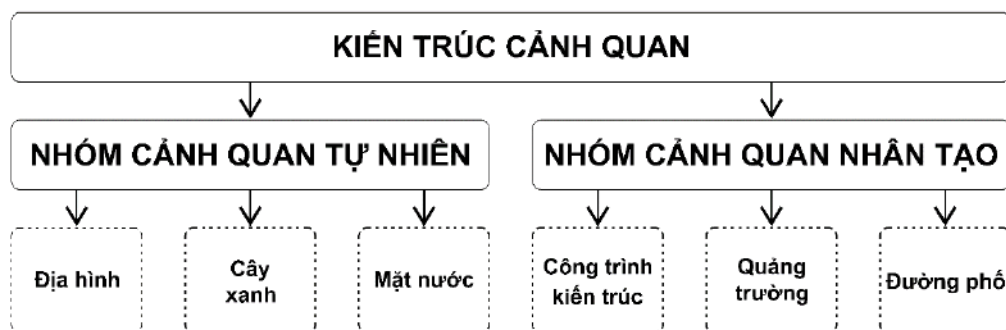
- Nhận diện các giá trị KTCQ đô thị Đà Lạt thời Pháp thuộc.
- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá giá trị KTCQ Đà Lạt thời Pháp thuộc.
- Đánh giá giá trị KTCQ Đà Lạt thời Pháp thuộc trong không gian kiến trúc đô thị Đà Lạt đương đại.
- Đề xuất giải pháp phát huy giá trị KTCQ Đà Lạt thời Pháp thuộc trong không gian kiến trúc đô thị Đà Lạt hiện nay và tương lai.

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ KHOA HỌC ĐỀ XUẤT PHÁT HUY GIÁ TRỊ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN THỜI PHÁP THUỘC TRONG KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT

2.1. Cơ sở lý thuyết

2.1.1. Lý thuyết Kiến trúc cảnh quan

Bảng 2.3: Các yếu tố tạo lập hình ảnh KTCQ đô thị Đà Lạt thời Pháp thuộc



2.1.2. Lý thuyết Thiết kế đô thị

* *Lý thuyết Hình thái học đô thị*

* *Lý thuyết Hình ảnh đô thị:* Năm yếu tố nhận diện hình ảnh đô thị bao gồm: Lưu Tuyến; Nút; Cột Mốc; Cạnh Biên và Khu Vực.

* *Lý thuyết tạo hình không gian đô thị*

* *Lý thuyết kiến tạo nơi chốn*

2.1.3. Lý thuyết bảo tồn

* *Phương pháp đánh giá tiềm năng bảo tồn di sản kiến trúc và đô thị*: tìm ra những nét khác biệt độc đáo của di sản và đánh giá giá trị lịch sử và thẩm mỹ của nó dựa trên 5 tiêu chí:

1. Đặc điểm và ranh giới của khu vực đô thị nghiên cứu
2. Sự độc đáo của địa điểm và cảm nhận về địa điểm
3. Tỷ lệ và các mối quan hệ nội tại (không gian, hình khối...)
4. Phong cách và các đặc trưng kiến trúc của khu vực
5. Vật liệu và phương pháp xây dựng đặc thù

* *Các khái niệm chuyên ngành bảo tồn có liên quan*: Các khái niệm chủ yếu gồm có: bảo tồn nguyên trạng, bảo tồn thích ứng, bảo tồn tái thiết...

* *Khái niệm mô hình định cư truyền thống*: Sự hình thành và phát triển các mô hình định cư truyền thống phụ thuộc vào 4 yếu tố cơ bản là: Nguồn tài nguyên; Phương thức khai thác tài nguyên; Phương thức giao thông đối ngoại và Quản trị, tổ chức cuộc sống.

2.2. Cơ sở thực tiễn

2.2.1. Điều kiện tự nhiên và đặc điểm cảnh quan Đà Lạt

* *Vị trí địa lý*: Đà Lạt rộng 394,64 km², nằm trên cao nguyên Lâm Viên, phía Nam Tây Nguyên, phía Đông Bắc tỉnh Lâm Đồng, độ cao trung bình 1.500m so với mực nước biển.

* *Địa hình - địa mạo*: Địa hình Đà Lạt được phân thành hai dạng: địa hình núi và địa hình bình nguyên trên núi với cao độ biến thiên từ 200m - 2.200m.

* *Khí hậu - thủy văn*: Nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới xavan, Đà Lạt có hai mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô. Nhiệt độ trung bình tháng ở Đà Lạt dưới 20°C. Hiện tượng thời tiết đáng chú ý là sương mù, trung bình 80 đến 85 ngày trong một năm. Những năm gần đây, biến đổi khí hậu đã tác động trực tiếp đến Đà Lạt. Biểu hiện rõ nhất là nền nhiệt độ tăng, ngập lụt, sạt lở đất vào mùa mưa và tình trạng khô hạn vào mùa khô.

2.2.2. Điều kiện Kinh tế - Văn hóa - Xã hội của Đà Lạt

* *Điều kiện văn hóa - xã hội*: Văn hóa và lối sống phương Tây hội tụ cùng văn hóa nhiều vùng miền trong cả nước đã tạo nên những cái hay cái đẹp trong phong cách đặc trưng của người Đà Lạt. Có thể tóm gọn phong cách đó trong 3 đặc điểm chính: Hiền hòa; thanh lịch; mến khách.

* *Điều kiện kinh tế - xã hội*: Đà Lạt và vùng phụ cận sẽ có vai trò quan trọng về thương mại - dịch vụ (chủ yếu là du lịch) và nông nghiệp trong tương lai. Đà Lạt mới thu hút được du lịch đại trà, là hình thức du lịch gây áp lực lên hạ tầng nhưng nguồn lợi kinh tế không lớn. Khách du lịch đến Đà Lạt đa phần có mức chi tiêu không cao, và số lượng du khách đang có dấu hiệu giảm sút.

2.2.3. Cơ sở pháp lý

2.2.4. Các đồ án, dự án liên quan

CHƯƠNG 3. PHÁT HUY GIÁ TRỊ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN THỜI PHÁP THUỘC TRONG KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT

3.1. Quan điểm và nguyên tắc

3.1.1. Quan điểm

- * Quan điểm 1: Phát huy các yếu tố tạo lập KTCQ đô thị Đà Lạt thời Pháp thuộc
- * Quan điểm 2: Phát huy các yếu tố bản sắc văn hóa
- * Quan điểm 3: Phát huy các không gian KTCQ đã được đánh giá giá trị

3.1.2. Nguyên tắc

- * *Nguyên tắc 1*: Nhận diện các giá trị, đưa ra các tiêu chí, và đánh giá các không gian KTCQ một cách có hệ thống, từ đó đưa ra các lựa chọn về bảo tồn và định hướng phát huy các yếu tố KTCQ có giá trị.
- * *Nguyên tắc 2*: Khai thác tối đa những giá trị từ các không gian KTCQ đã đánh giá để áp dụng vào các dự án cải tạo, chỉnh trang và xây mới.
- * *Nguyên tắc 3*: Phát huy giá trị KTCQ cần tôn trọng tối đa các yếu tố cảnh quan tự nhiên của Đà Lạt, cần có giải pháp thiết kế bền vững, sử dụng vật liệu địa phương, thân thiện môi trường, phù hợp với tiêu chí đô thị sinh thái nghỉ dưỡng của Đà Lạt.
- * *Nguyên tắc 4*: Chắt lọc những giá trị văn hóa và kiến trúc bản địa của người K'Ho để phục hồi, đưa trở lại đời sống đô thị Đà Lạt đương đại.
- * *Nguyên tắc 5*: Dựa vào các nhóm cộng đồng địa phương trong công tác kiến tạo địa điểm - nơi chốn và Phát huy tốt nhất các giá trị KTCQ thời Pháp thuộc trong đời sống Đà Lạt đương đại.
- * *Nguyên tắc 6*: Tuân thủ tiêu chuẩn quy chuẩn về xây dựng và thiết kế quy hoạch hiện hành.

3.2. Nhận diện giá trị Kiến trúc cảnh quan Đà Lạt thời Pháp thuộc

Tại Mục 2.1.1, NCS đã rút ra 06 yếu tố chính có giá trị tạo lập hình ảnh đô thị Đà Lạt (giá trị vật thể) là: Địa hình; Cây xanh; Mặt nước; Công trình kiến trúc;

Đường phố và Quảng trường và 03 yếu tố có giá trị kết nối không gian (giá trị phi vật thể) nổi bật như: Khí hậu, Bản sắc văn hóa và Yếu tố định cư.

Bảng 3.1: Nhận diện các giá trị KTCQ đô thị Đà Lạt thời Pháp thuộc



3.2.1. Nhận diện yếu tố tạo lập hình ảnh KTCQ Đà Lạt thời Pháp thuộc

* *Yếu tố địa hình:* Địa hình là một trong các yếu tố khiến người Pháp lựa chọn cao nguyên Lang-Bian để đặt trạm nghỉ dưỡng trên cao. Đặc điểm địa hình khiến các bản quy hoạch Đà Lạt từ thời Pháp thuộc đã tập trung tại lòng chảo của thung lũng Cam Ly. Thay vì trung tâm đô thị là các vị trí cao như các bản quy hoạch thông thường, quy hoạch Đà Lạt lấy vị trí thấp tại Hồ Xuân Hương làm trung tâm. Cách tiếp cận lấy mặt nước làm trung tâm đậm chất Á Đông đó, cùng với địa hình cao nguyên khiến Đà Lạt độc đáo hơn các đô thị khác ở Việt Nam.

* *Yếu tố cây xanh:* Đà Lạt là một thành phố được hình thành giữa rừng thông. Màu xanh của rừng thông luôn gắn liền với hình ảnh thành phố, tôn lên những công trình kiến trúc thời Pháp thuộc tạo nên một không gian KTCQ thơ mộng đặc trưng cho Đà Lạt. Hệ sinh thái rừng, cây và hoa của Đà Lạt vô cùng phong phú, góp phần cùng với địa hình khiến các không gian KTCQ biến hóa liên tục.

* *Yếu tố mặt nước:* Tại trung tâm thành phố, giữa khu vực lòng chảo là hệ thống suối Cam Ly – yếu tố tạo lập đô thị Đà Lạt từ đầu. Năm 1900, người Pháp có sáng kiến đắp đập ở hạ lưu suối, vừa để trữ nước chống lũ vừa giúp kết nối giao thông qua suối và tạo lập cảnh quan cho thành phố. Hồ Xuân Hương và suối Cam Ly là các không gian cảnh quan mặt nước có ý nghĩa quan trọng với đô thị Đà Lạt.

* *Công trình kiến trúc:* Đà Lạt đã từng có hơn 1.900 biệt thự từ thời Pháp thuộc, qua thời gian dù suy giảm nhưng vẫn còn khoảng 1300 căn; trong đó 136 căn trong danh sách bảo tồn của Nhà nước. Các công trình này phong phú cả về quy mô, chức năng và phong cách; từ công cộng (hành chính, giáo dục, thương mại, tôn

giáo) cho đến nhà ở (khách sạn, biệt thự). Biệt thự Pháp với phong cách đa dạng nhưng vẫn giữ được tính thống nhất và hài hòa với thiên nhiên, đã góp phần làm phong phú không gian cảnh quan và tạo nên nét đặc trưng hấp dẫn của thành phố.

Bảng 3.2: Minh họa 5 phong cách kiến trúc biệt thự chính ở Đà Lạt

				
Kiến trúc vùng Normandie: Biệt thự có 1-2 tầng, khung sườn nhà bằng gỗ tốt, xây chèn gạch, phần tường dưới bề cửa sổ đôi khi được xây bằng đá chẻ hoặc bằng gạch nhỏ để trần không tô trát. Khung sườn ngôi nhà có tỷ lệ cân xứng dựa trên mặt bằng hình chữ nhật đơn giản. Các biệt thự này thường có hai hoặc bốn mái, các mái được lợp ngói phẳng cỡ nhỏ, độ dốc lớn và bề góc, trang trí bởi cửa sổ mái hình tam giác.	Kiến trúc vùng Bretagne: Biệt thự thường có hình khối nằm ngang. Vật liệu xây dựng được lấy ở chính địa phương, mái mặt bên sử dụng ngói thạch bản, cửa chính và cửa sổ thường có khung viền chất liệu đá chẻ kích thước lớn. Tường đầu hồi có dạng hình tam giác, che kín bờ mái dốc và thường gắn kết với ống khói lò sưởi. Cửa sổ mái hình tam giác có nhiệm vụ lấy ánh sáng cho tầng lầu hoặc tầng áp mái.	Kiến trúc vùng Provence: Các ngôi nhà phong cách Provence thường bố cục nằm ngang, mặt bằng tự do, mái lợp ngói hoặc mái bằng. Ở những ngôi nhà lợp ngói, độ dốc của mái tương đối thoải, sử dụng ngói ống hình máng lợp kiểu âm dương, mái không vươn quá xa và thường được trang trí một hai ống khói.	Kiến trúc xứ Basque: Phong cách kiến trúc xứ Basque có hai mái nhà không đều nhau, mái dài đôi khi gần sát xuống mặt đất. Các mái vươn xa khỏi tường đầu hồi và được nâng đỡ bởi các rầm chìa bằng gỗ. Tường nhà xây gạch, sơn màu nhạt với nhiều cửa sổ nhỏ bằng gỗ màu sơn sẫm.	Kiến trúc vùng Savoie: Những biệt thự kiểu Savoie thường xây tầng dưới, tầng trên bằng gỗ có ban công dài suốt mặt tường, mái độ dốc vừa phải và vươn rất rộng trên tường đầu hồi để che chở cho các cửa đi, cửa sổ và ban công.

* *Nhà sàn bản địa:* Dân tộc K'Ho gồm 3 tộc người: Lạch, Chil và Srê; có kiến trúc nhà ở đơn giản, gần gũi với thiên nhiên và phù hợp với lối sống. Kiến trúc nhà ở của cư dân bản địa Đà Lạt hiện nay vẫn còn tồn tại hai loại hình mà người Việt thường quen gọi là nhà sàn và nhà đất. Trong đó, loại hình nhà sàn gần đây ít gặp hơn so với nhà đất, đặc biệt ở những vùng ven thành phố. Mặc dù vậy, nhà sàn vẫn là loại hình tiêu biểu cho kiến trúc truyền thống của các dân tộc thiểu số.

* *Quảng trường:* Các không gian quảng trường là yếu tố tạo lập KTCQ đô thị Đà Lạt từ thời Pháp thuộc, tuy ít về số lượng và nhỏ về diện tích nhưng ngày nay

chúng vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc làm tăng độ nhận diện đô thị, là những khoảng trống đô thị, những không gian công cộng giúp tăng kết nối xã hội.

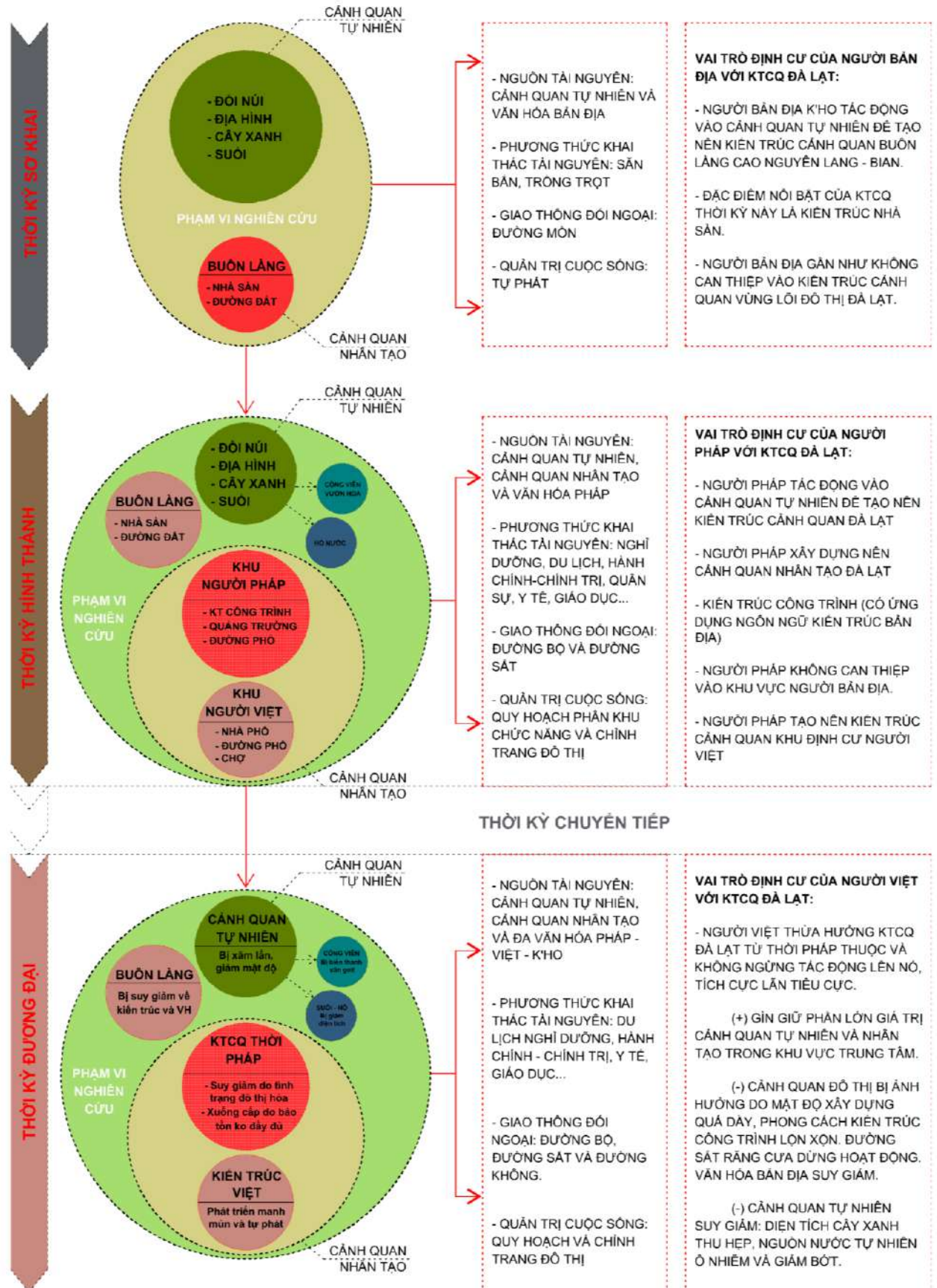
* *Đường phố*: Đầu thế kỷ XX, tuy Đà Lạt được chọn làm nơi nghỉ dưỡng nhưng giao thông còn gặp nhiều khó khăn. Có thể nói, những tuyến đường giao thông chính là những yếu tố đầu tiên hình thành nên KTCQ đô thị Đà Lạt. Ngày nay, các tuyến giao thông lớn nhỏ từ thời Pháp thuộc vẫn còn hiện hữu trong khu vực trung tâm Đà Lạt và trở thành những cái tên, những địa điểm gắn liền với quá trình tạo lập của thành phố. Chúng cũng góp phần định hình hình ảnh đô thị, tạo nên thương hiệu của thành phố cao nguyên ngày nay.

3.2.2. Nhận diện yếu tố kết nối không gian KTCQ Đà Lạt thời Pháp thuộc

* *Yếu tố khí hậu*: Khí hậu tương đồng với nước Pháp là giá trị vô cùng quan trọng giúp Đà Lạt được chọn để xây dựng thành phố nghỉ dưỡng. Ngoài ra, sương mù cũng là một yếu tố được đánh giá cao khi nhắc đến không gian cảnh quan của thành phố cao nguyên này. Đà Lạt được gắn thương hiệu “thành phố sương mù”; sương mù làm mềm mại các hình khối kiến trúc, khiến chúng hòa vào không gian cảnh quan đô thị.

* *Yếu tố bản sắc văn hóa*: Đà Lạt có một quá trình hình thành tuy ngắn ngủi nhưng vô cùng rực rỡ và sống động, thời Pháp thuộc Đà Lạt là đô thị đa chủng tộc và đa văn hóa tại Đông Dương. Nhờ nền tảng đó, dù là một đô thị miền núi nhưng Đà Lạt có bản sắc văn hóa hiếm đô thị nghỉ dưỡng nào cùng thời kỳ có được. Có thể nói, bản sắc văn hóa của Đà Lạt là sự pha trộn giữa văn hóa châu Âu và văn hóa bản địa, giữa văn hóa của người Pháp, người Việt và các tộc người thiểu số vùng cao, tạo nên một tổng thể văn hóa đô thị vô cùng độc đáo.

* *Yếu tố định cư*: Sự hình thành của Đà Lạt phụ thuộc vào 04 thành tố định cư gốc là: nguồn tài nguyên, phương thức khai thác tài nguyên, phương thức giao thông đối ngoại và quản trị, tổ chức sống. Tuy nhiên, mô hình định cư của đô thị Đà Lạt khác biệt với đa số các đô thị tại Việt Nam khi không có quá trình chuyển đổi “từ làng lên phố”. Do đó, nhận diện được giá trị KTCQ đô thị Đà Lạt có sự ảnh hưởng của quá trình định cư khá rõ ràng (Xem Bảng 3.5).

Bảng 3.5: Sự biến đổi KTCQ Đà Lạt dưới góc nhìn định cư

3.3. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá giá trị KTCQ Đà Lạt thời Pháp thuộc

3.3.1. Cơ sở đề xuất tiêu chí

Luận án bám sát các cơ sở lý thuyết và cơ sở thực tiễn đã tổng kết tại Chương 2; từ đó có cơ sở đề xuất bộ tiêu chí đánh giá giá trị KTCQ đô thị Đà Lạt thời Pháp thuộc.

3.3.2. Đề xuất bộ tiêu chí

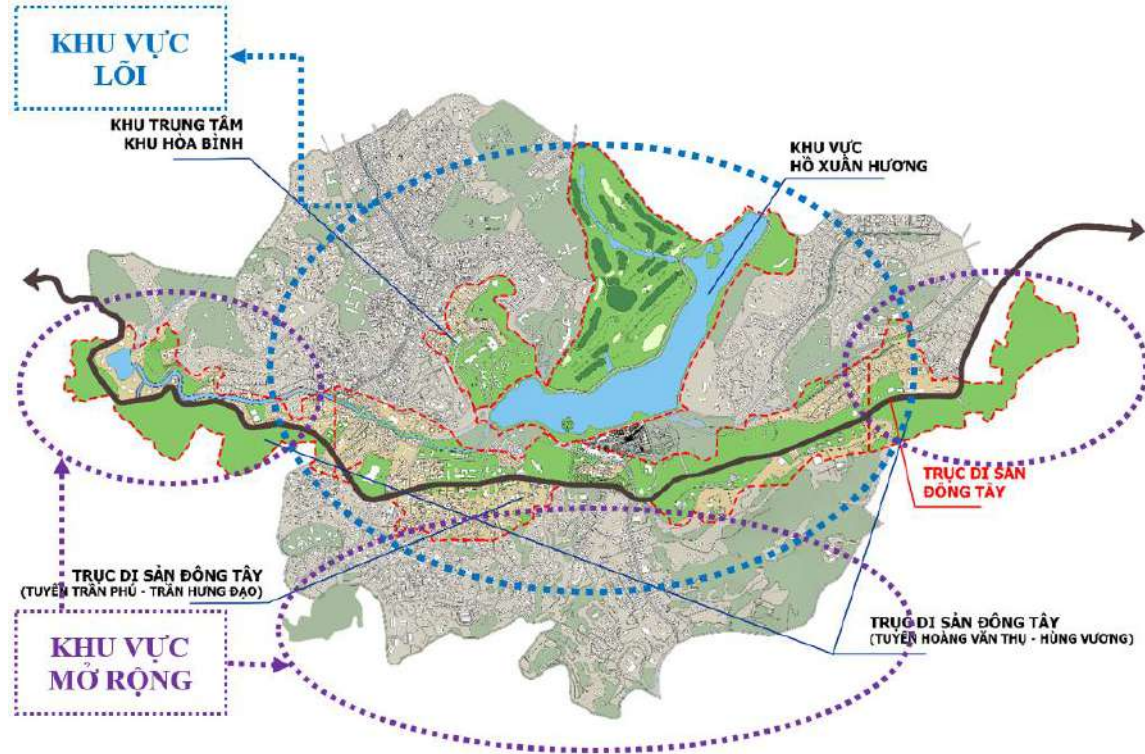
Bảng 3.7: Bộ tiêu chí đánh giá giá trị KTCQ Đà Lạt thời Pháp thuộc

Tiêu chí	Chỉ tiêu	Điểm
1. Đặc điểm tổng thể và ranh giới của không gian KTCQ (điểm tối đa: 20)	1.1. Không gian KTCQ có ranh giới rõ ràng và ổn định	5
	1.2. Cấu trúc không gian mạch lạc, thể hiện các giai đoạn phát triển của lịch sử	5
	1.3. Đặc điểm nổi trội của không gian hàm chứa giá trị KTCQ (Địa hình, Cây xanh, Mặt nước...)	5
	1.4. Khả năng tiếp cận dễ dàng và thuận lợi cho trải nghiệm và cảm nhận giá trị	5
2. Sự độc đáo của không gian KTCQ trong mối quan hệ với các giá trị vật thể và phi vật thể của địa điểm (điểm tối đa: 20)	2.1. Không gian KTCQ đô thị có tính độc đáo, tạo cảm nhận không thể sai lầm về địa điểm	5
	2.2. Không gian KTCQ đô thị mang tính biểu tượng cho cộng đồng/địa điểm	5
	2.3. Không gian KTCQ đô thị là nơi diễn ra các hoạt động công cộng đặc trưng của địa điểm.	5
	2.4. Không gian KTCQ đô thị có thể biến đổi linh hoạt, phù hợp với các hoạt động văn hóa đa dạng của cộng đồng	5
3. Tỷ lệ và mối quan hệ nội tại của các yếu tố tạo lập không gian kiến trúc cảnh quan (điểm tối đa: 20)	3.1. Các yếu tố hình ảnh đô thị (Lưu tuyến, Nút, Cột mốc, Cạnh biên, Khu vực) rõ ràng, dễ nhận diện	5
	3.2. Tỷ lệ hợp lý giữa các yếu tố tạo lập không gian KTCQ đô thị	5
	3.3. Các yếu tố KTCQ có mối quan hệ thống nhất tuy vẫn độc lập.	5
	3.4. Các yếu tố tạo lập KTCQ kết nối đa dạng và tạo nên các không gian cảnh quan hấp dẫn	5
4. Phong cách kiến trúc và đặc trưng văn hóa đô thị trong không gian cảnh quan (điểm tối đa: 20)	4.1. Có các phong cách kiến trúc tiêu biểu cho từng thời kỳ lịch sử phát triển đô thị	5
	4.2. Có các di sản kiến trúc đô thị độc đáo và/hoặc có giá trị văn hóa bản địa	5
	4.3. Các khu vực có di sản KTĐT thì di sản đóng vai trò chi phối không gian cảnh quan	5
	4.4. Có các yếu tố KTCQ thuận lợi cho việc phát huy giá trị không gian cảnh quan đô thị	5
5. Sự hòa hợp giữa các yếu tố cảnh quan tự nhiên / nhân tạo và khả năng thích ứng (điểm tối đa: 20)	5.1. Các yếu tố cảnh quan tự nhiên và cảnh quan nhân tạo có mối quan hệ chặt chẽ và hài hòa với nhau	5
	5.2. Có hệ thống cây xanh lưu niên phù hợp với không gian KTCQ và tốn ít công chăm sóc	5
	5.3. Có các vườn hoa đa dạng và hấp dẫn	5
	5.4. Các không gian cảnh quan nhân tạo có khả năng thích ứng với biến đổi môi trường (thiên tai, lũ lụt, khí hậu bất thường...)	5
TỔNG		100

3.4. Đánh giá giá trị KTCQ thời Pháp thuộc trong không gian KTĐT Đà Lạt

3.4.1. Phân vùng nghiên cứu

Trong phạm vi luận án, NCS phân vùng nghiên cứu thành Khu vực lõi và Khu vực mở rộng nhằm đánh giá giá trị các không gian cảnh quan tiêu biểu cũng như đưa ra các giải pháp phát huy giá trị KTCQ thời Pháp thuộc rõ ràng hơn.



Hình 3.17: Phân vùng nghiên cứu và vị trí các không gian CQ có giá trị

3.4.2. Đánh giá các giá trị kiến trúc cảnh quan thành phần

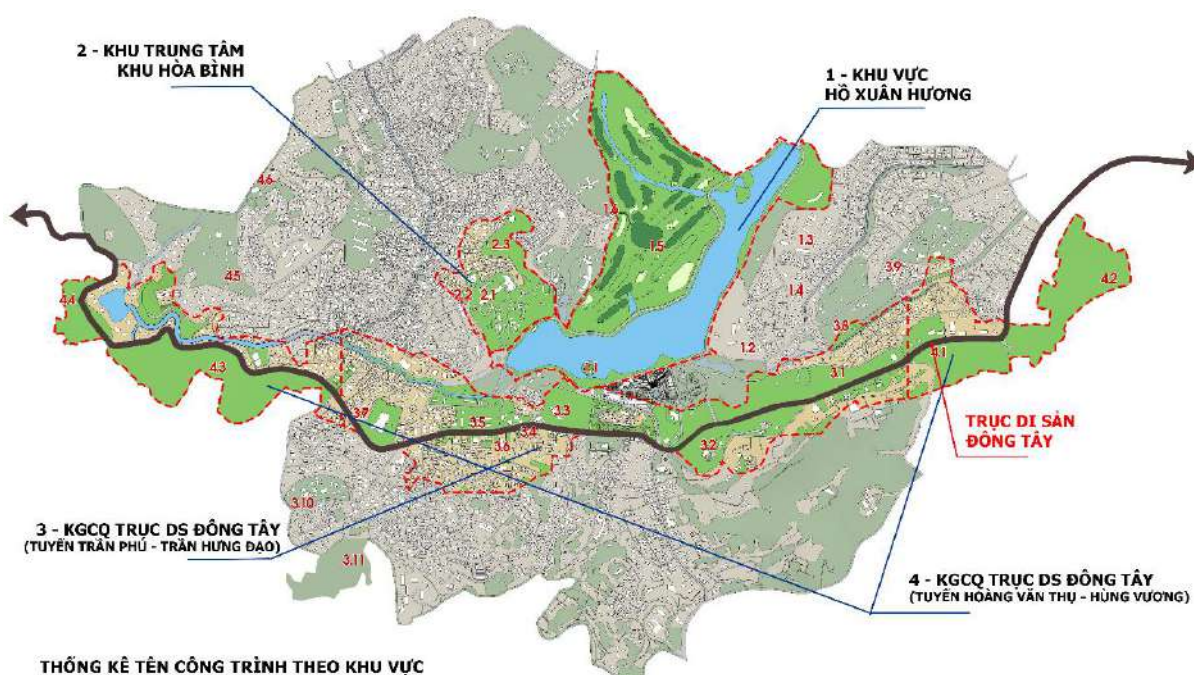
Từ **Mục 3.2**, Luận án nhận diện KTCQ Đà Lạt thời Pháp thuộc theo 2 nhóm giá trị: Giá trị vật thể gồm 6 yếu tố tạo lập hình ảnh đô thị và Giá trị phi vật thể gồm 3 yếu tố kết nối không gian. Mỗi giá trị đó được làm rõ bằng các nội hàm KTCQ có giá trị đặc trưng của không gian kiến trúc đô thị Đà Lạt, thể hiện trong bảng dưới đây.

Bảng 3.9: Đánh giá các giá trị KTCQ thành phần trong đô thị Đà Lạt thời Pháp thuộc

Các giá trị KTCQ	Các nội hàm KTCQ có giá trị	Diễn giải giá trị cụ thể
ĐỊA HÌNH	Núi Lang-Bian	Điểm nhấn đô thị, toàn bộ Đà Lạt đều nhìn được về phía đỉnh núi
	Thung lũng trung tâm	Thung lũng cùng với hồ và suối là hình ảnh đô thị đặc trưng
	Các điểm cao	Là những khu vực cảnh quan hấp dẫn cần được bảo tồn (ví dụ Lăng Nguyễn Hữu Hào)
CÂY XANH	Rừng	Rừng thông ba lá là đặc điểm chính
	Công viên	Công viên gắn liền với hoạt động săn bắn trong quá khứ và nghỉ dưỡng ở hiện tại

	Thảm thực vật	Đồng cỏ tự nhiên
	Vườn cây/hoa	Cây và hoa được nhập từ Pháp phát triển tốt với khí hậu Đà Lạt
MẶT NƯỚC	Hồ	Hồ Xuân Hương là cảnh quan trung tâm
	Thác	Thác Cam Ly, Prenn là cảnh quan hấp dẫn
	Suối	Suối Cam Ly tạo thành trục nước điem nhân
CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC	Công trình nhà ở	Phong cách đa dạng, với 5 phong cách kiến trúc chủ yếu (Bảng 3.2)
	Công trình công cộng	Khu ở người Việt: khu Hòa Bình, khu gần ga
	Nhà sàn bản địa	Nhà người K'Ho: Lạch, Chil, Sre
QUẢNG TRƯỜNG	Quảng trường lớn	Dành cho lễ hội lớn, giải trí, thể thao...
	Trước các khu tâm linh	Dành cho lễ Noel, lễ nhà thờ, lễ chùa...
	Khuôn viên doanh trại	Tập luyện quân sự, đồn trú...
	Khuôn viên trường học	Dành cho mục đích giáo dục
ĐƯỜNG PHỐ	Trục di sản Đông Tây	Trục cảnh quan đường phố chính của Đà Lạt
	Đường đèo Prenn	Kết hợp chặt chẽ với địa hình và cây xanh, tạo cảnh quan đẹp dẫn vào thành phố
	Đường sắt	Cảnh quan hấp dẫn cho du lịch di sản
KHÍ HẬU	Nền nhiệt mát mẻ	Dễ chịu cho người dân và khách du lịch
	Thời tiết cao nguyên	Phù hợp nhiều giống cây và hoa sinh trưởng
	Sương mù	Góp phần giúp KTCQ Đà Lạt thơ mộng hơn
BẢN SẮC VĂN HÓA	Văn hóa đa dạng	Nhiều nền tảng văn hóa từ Âu đến Á
	Văn hóa bản địa	Dấu ấn văn hóa bản địa cao nguyên còn đậm nét
QUÁ TRÌNH ĐỊNH CƯ	Quá trình định cư biến động theo tiến trình lịch sử đô thị Đà Lạt	Quá trình định cư ảnh hưởng rõ nét đến các giá trị KTCQ Đà Lạt từ thời Pháp thuộc cho tới tận ngày nay (Bảng 3.5)

NCS cũng đánh giá những CTKT có giá trị đóng góp cho không gian KTCQ chung của đô thị Đà Lạt và nằm trong các khu vực nghiên cứu.



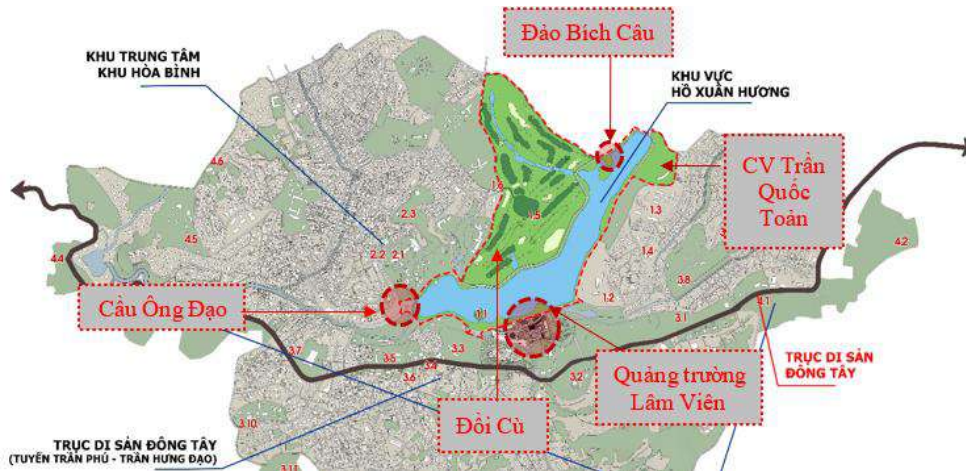
Hình 3.18: Vị trí các công trình KT thời Pháp thuộc có giá trị theo khu vực

Bảng 3.10: Thống kê các CTKT có giá trị theo từng khu vực [NCS tổng hợp]

TT	Tên công trình	Địa chỉ	Phong cách KT	Đặc điểm vị trí XD	Đánh giá giá trị	Điểm
1.1	Nhà hàng Thủy Tạ	Số 2 Trần Quốc Toản	Kiến trúc hiện đại	Cote thấp, mặt hồ	KT độc đáo, giá trị nhận diện hình ảnh đô thị	5
1.2	Khách sạn Công đoàn	Số 1 Yersin	Kiến trúc Pháp	Trên triển đồi	Quần thể KTCQ có giá trị	5
1.3	Trường CDSP Đà Lạt	109 Yersin	Kiến trúc thuộc địa	Trên triển đồi	KT độc đáo, giá trị nhận diện hình ảnh đô thị	5
1.4	Xí nghiệp bản đồ	102 Yersin	Kiến trúc hiện đại	Nằm chân đồi	KT độc đáo, nhưng đã bị hư hại	4
1.5	CLB Golf Đồi Cù	Số 02 Trần Nhân Tông	Kiến trúc Pháp	Trên triển đồi	CTKT duy nhất tại Đồi Cù trong quá khứ	4
1.6	Giáo hoàng Học viện Pio X	Số 9 Đinh Tiên Hoàng	Kiến trúc Hiện đại	Trên triển đồi	Kiến trúc tôn giáo có giá trị độc đáo, quy mô lớn	4
2.1	Chợ Đà Lạt	Số 21 Nguyễn Thị Minh Khai	Kiến trúc Hiện đại	Trên triển đồi	KT có giá trị nhưng bị biến đổi khá nhiều	4
2.2	Rạp Hòa Bình	Số 23 khu Hòa Bình	Kiến trúc Hiện đại	Trên đỉnh đồi	KT có giá trị nhưng bị biến đổi khá nhiều	3
2.3	Dinh Tỉnh trưởng	Đường Lý Tự Trọng	Kiến trúc Pháp	Trên đỉnh đồi	Kiến trúc có giá trị độc đáo nhưng bị biến đổi khá nhiều	4
3.1	Khu Cadasa	Đường Trần Hưng Đạo	Kiến trúc Pháp	Trên đỉnh đồi	Cụm công trình bảo tồn có giá trị	5
3.2	Dinh II	Số 01 Khởi Nghĩa Bắc Sơn	Kiến trúc Hiện đại	Trên đỉnh đồi	KT độc đáo, giá trị nhận diện hình ảnh đô thị	5
3.3	Khách sạn Dalat Palace	Số 2 Trần Phú	Kiến trúc Pháp	Trên đỉnh đồi	KT độc đáo, giá trị nhận diện hình ảnh đô thị	5
3.4	Khách sạn Du Parc	15 Trần Hưng Đạo	Kiến trúc thuộc địa	Trên đỉnh đồi	Công trình có giá trị lịch sử	4
3.5	TT Viên thông Lâm Đồng	Số 14-16-18 Trần Phú	Kiến trúc Hiện đại	Cùng cote CT lân cận	Công trình có giá trị lịch sử	3
3.6	Nhà thờ Chính tòa	Số 13 Trần Phú	Kiến trúc thuộc địa	Trên triển đồi	KT độc đáo, giá trị nhận diện hình ảnh đô thị	5
3.7	Nhà thờ giáo xứ Thánh Tâm	Số 40 Trần Phú	Kiến trúc Hiện đại	Cùng cote CT lân cận	Kiến trúc tôn giáo lấy cảm hứng từ KT bản địa	4
3.8	Ga xe lửa	Số 7A Nguyễn Trãi	Kiến trúc Pháp	Cùng cote CT lân cận	KT độc đáo, giá trị nhận diện hình ảnh đô thị	5
3.9	Biệt thự Phi Ánh	Số 24 Quang Trung	Kiến trúc thuộc địa	Nằm trên đồi	Kiến trúc độc đáo, có giá trị lịch sử và kiến trúc	5
3.10	Viện Pasteur Đà Lạt	Số 16 Lê Hồng Phong	Kiến trúc Hiện đại	Cùng cote CT lân cận	Kiến trúc độc đáo, có giá trị lịch sử và kiến trúc	4
3.11	Dinh III (VP Tỉnh ủy)	Số 01 Triệu Việt Vương	Kiến trúc Hiện Đại	Trên đỉnh đồi	KT độc đáo, giá trị nhận diện hình ảnh đô thị	5
4.1	Cung Nam Phương	04 Hùng Vương	Kiến trúc Pháp	Trên đỉnh đồi	KT độc đáo, giá trị nhận diện hình ảnh đô thị	5
4.2	Dinh I	Số 01 Trần Quang Diệu	Kiến trúc Pháp	Trên đỉnh đồi	KT độc đáo, giá trị nhận diện hình ảnh đô thị	5
4.3	Nhà thờ Đức Bà Lâm Viên	Số 2 Huyền Trân Công Chúa	Kiến trúc Đông Dương	Trên đỉnh dốc	Kiến trúc tôn giáo có giá trị độc đáo, quy mô lớn	4
4.4	Lăng Nguyễn Hữu Hào	Đường Hoàng Văn Thụ	KT lăng tẩm triều Nguyễn	Trên đỉnh đồi	Kiến trúc độc đáo, có giá trị điểm nhấn cảnh quan	5
4.5	Khu biệt thự Ana Mandara	Số 2 Lê Lai	Kiến trúc Pháp	Trên triển dốc	Cụm công trình bảo tồn có giá trị	5
4.6	Nhà thờ Mai Anh	Số 1 Ngô Quyền	Kiến trúc thuộc địa	Trên đỉnh đồi	Kiến trúc tôn giáo có giá trị độc đáo, quy mô lớn	5
Điểm đánh giá: 5 điểm - giá trị rất nhiều 4 điểm - giá trị nhiều 3 điểm - có giá trị 2 điểm - ít giá trị 1 điểm - rất ít giá trị						

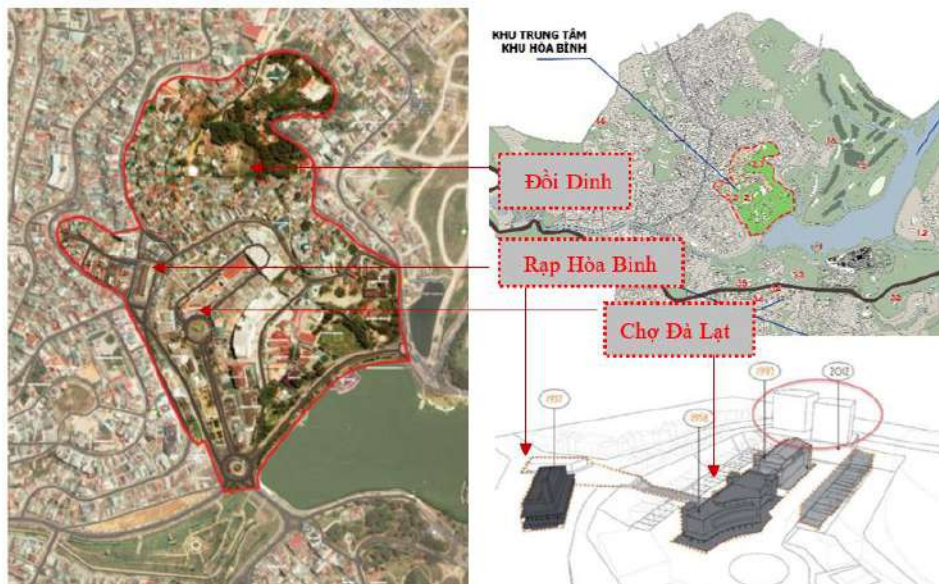
3.4.3. Đánh giá giá trị các không gian cảnh quan khu vực lõi

* Không gian CQ Hồ Xuân Hương



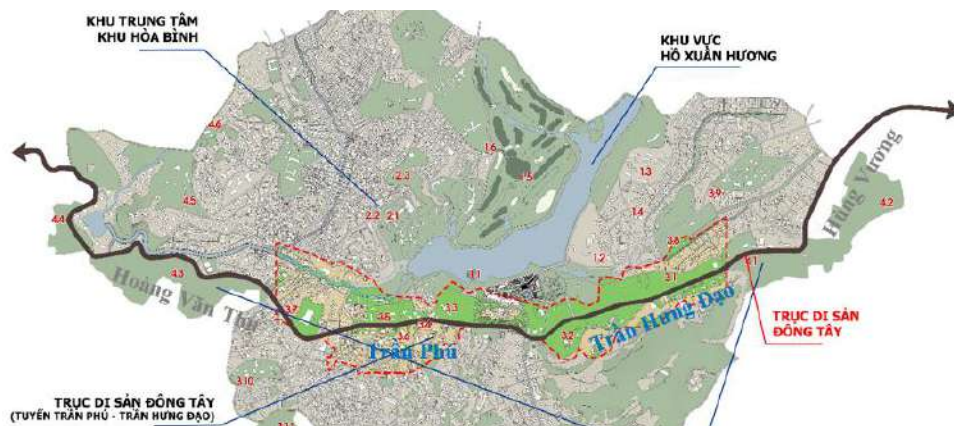
Hình 3.19: Sơ đồ vị trí và giới hạn không gian KTCQ Hồ Xuân Hương

* Không gian CQ khu Hòa Bình



Hình 3.20: Sơ đồ vị trí và giới hạn không gian KTCQ khu Hòa Bình

* Không gian CQ trục di sản Đông Tây (Trần Phú - Trần Hưng Đạo)



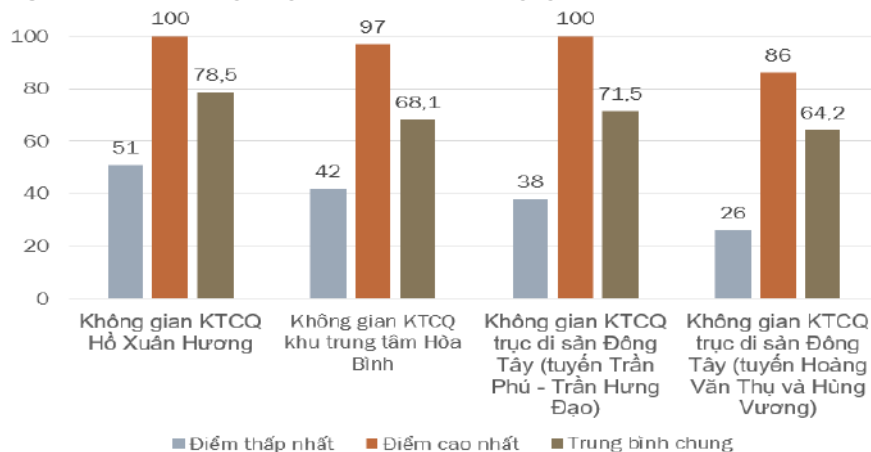
Hình 3.21: Sơ đồ vị trí và giới hạn không gian KTCQ trục di sản Đông Tây

3.4.4. Đánh giá giá trị các không gian cảnh quan khu vực mở rộng

Ngoài các KGCQ có giá trị KTCQ thời Pháp thuộc trong khu vực lõi, còn rất nhiều KTCQ có giá trị khác trên tuyến Hoàng Văn Thụ và Hùng Vương, khu liên cơ quan đường Lê Hồng Phong, Dinh 3 Bảo Đại, khu resort Anna Mandara, ga Đà Lạt, nhà thờ Domaine de Marie... Các không gian này do không gần trung tâm và không có sự liên kết thành tuyến, mảng nên không được xếp hạng cao, tuy nhiên xét từng không gian thì đều có giá trị KTCQ riêng biệt. Có thể là giá trị về địa hình, cây xanh hay giá trị của bản thân CTKT điểm nhấn của không gian đó.

➔ Tổng hợp phiếu đánh giá giá trị NCS đã thu được từ Phương pháp phỏng vấn chuyên gia, có thể thấy đa số chuyên gia (hơn 60%) đánh giá cao giá trị KTCQ thời Pháp thuộc của các không gian cảnh quan của Đà Lạt.

Bảng 3.19: Đánh giá giá trị các không gian KTCQ đô thị Đà Lạt



Ngoài ra, qua 04 bảng tổng hợp các ý kiến chuyên gia cũng cho thấy mức độ đánh giá giá trị của 04 không gian cảnh quan khá tương đồng với nhận định của NCS, được xếp theo thứ tự sau:

- 1, Không gian cảnh quan hồ Xuân Hương
- 2, Không gian cảnh quan trục di sản Đông Tây (tuyến Trần Phú - Trần Hưng Đạo)
- 3, Không gian cảnh quan khu Hòa Bình
- 4, Không gian cảnh quan trục di sản Đông Tây (tuyến Hoàng Văn Thụ và Hùng Vương)

3.4.5. Đánh giá hình thái KTCQ đô thị Đà Lạt

* *Đánh giá giá trị hình ảnh KTCQ đô thị Đà Lạt*

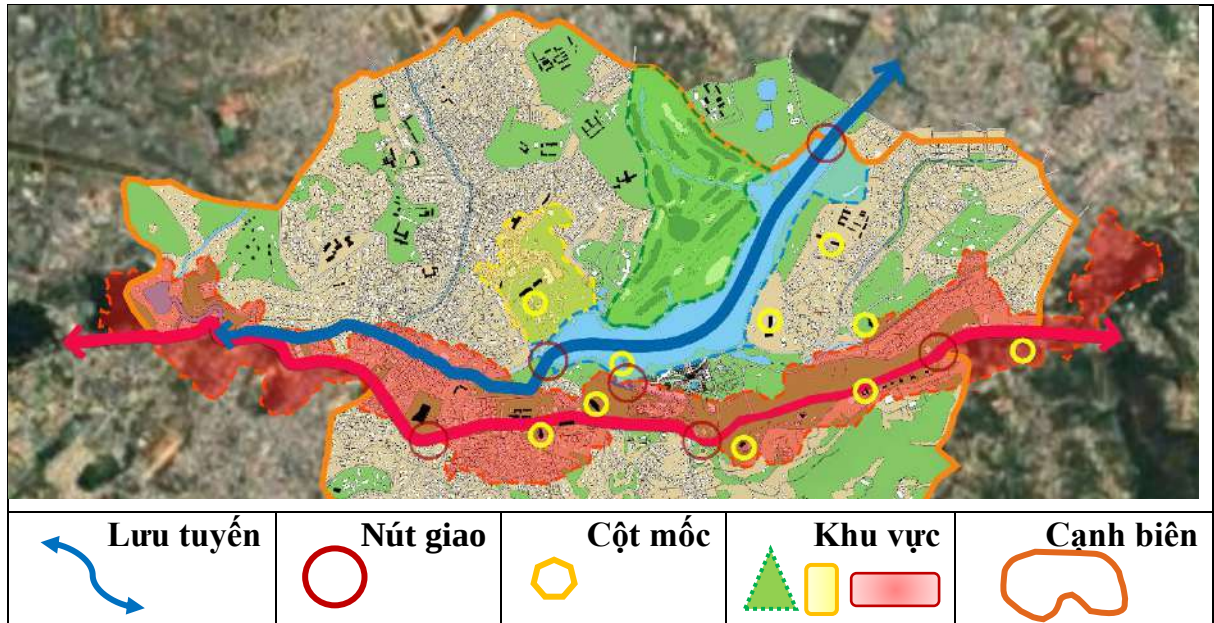
- Yếu tố Lưu tuyến: Lưu tuyến nổi bật nhất của không gian đô thị Đà Lạt là trục di sản Đông Tây và hệ thống chuỗi hồ, chạy từ Đông sang Tây. Lưu tuyến quan trọng thứ hai là tuyến ảo nối từ đường đèo Pren hướng về đỉnh núi Lang-Bian; tuyến này có thể gọi là trục cảnh quan Bắc Nam.
- Yếu tố Nút: nằm ở vị trí giao giữa các lưu tuyến. Các nút giao quan trọng tập trung nhiều xung quanh khu vực lõi, nhất là xung quanh hồ Xuân Hương và các điểm giao cắt của các tuyến đường ngang qua trục di sản Đông Tây.
- Yếu tố Cột mốc: là những công trình điểm nhấn, nằm ở những vị trí bắt đầu

và kết thúc các tuyến, góp phần làm tăng hình ảnh đô thị cho Đà Lạt. Ví dụ như khách sạn Lang-Bian Palace và Nhà thờ Chánh tòa.

- Yếu tố Khu vực: là những vùng đậm đặc di sản, những mảng xanh như đồi Cù, quảng trường Chợ Hòa Bình, mặt nước Hồ Xuân Hương...

- Yếu tố Cảnh biên: Đà Lạt thời Pháp thuộc không có cạnh biên rõ ràng, cứng nhắc mà là cạnh biên mềm, dựa vào tự nhiên, như các đồng cỏ và rừng thông...

Bảng 3.20: Vị trí của các yếu tố đặc trưng cho hình ảnh đô thị Đà Lạt

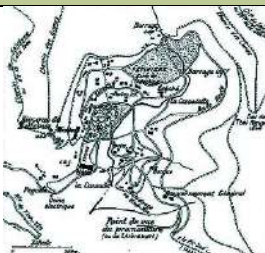


Bảng 3.21: Đánh giá giá trị hình ảnh của không gian KTĐT Đà Lạt

TT	Các yếu tố tạo lập KTCQ đô thị Đà Lạt	Các thành phần tạo nên hình ảnh đô thị				
		Lưu tuyến (Path)	Nút (Node)	Cột mốc (Landmark)	Cạnh biên (Edge)	Khu vực (District)
1	Địa hình	•	O	O	•	•
2	Cây xanh	•	O	O	•	•
3	Mặt nước	•	O	•	•	•
4	Công trình kiến trúc	•	•	•	•	•
	- Kiến trúc Pháp	•	•	•	•	•
	- Kiến trúc bản địa	O	O	O	©	©
5	Quảng trường	O	•	©	•	•
6	Đường phố	•	O	O	•	•
Ghi chú:		- Không có đóng góp O - Có đóng góp © - Đóng góp nhiều •				

* *Đánh giá giá trị cấu trúc không gian đô thị Đà Lạt:* cấu trúc không gian đô thị Đà Lạt thời Pháp thuộc là dạng Cấu trúc Tập trung dạng cây nhánh lan tỏa. Đây là một dạng cấu trúc hướng tâm và tỏa ra các hướng, nương theo địa hình tự nhiên của Đà Lạt.

Bảng 3.22: So sánh Đà Lạt với các trạm nghỉ dưỡng trên núi khác cùng thời kỳ

	Đà Lạt	Sa Pa	Tam Đảo
QH thời Pháp thuộc			
Tính chất đô thị	Đô thị nghỉ dưỡng hoàn chỉnh chức năng.	Trạm nghỉ dưỡng vùng cao	
Cấu trúc KG	Cấu trúc Tập trung dạng cây nhánh lan tỏa.	Cấu trúc tuyến dạng song song	
1, Các yếu tố tạo lập KTCQ đô thị			
Địa hình	Đồi núi, dốc thoải về phía trung tâm	Đồi núi, địa hình khá dốc	
Cây xanh	Rừng thông tự nhiên. Nhiều cây và hoa bản địa	Không có cây đặc trưng	
Mặt nước	Hồ Xuân Hương và suối Cam Ly là mặt nước trung tâm	Không có mặt nước trung tâm	
Công trình kiến trúc	Kiến trúc Pháp là chủ đạo. Thể loại và phong cách rất đa dạng.	Kiến trúc Pháp + bản địa Phong cách và thể loại không đa dạng	
Quảng trường	Nhiều về số lượng và lớn về quy mô	Ít về số lượng và quy mô nhỏ	
Đường phố	Đa dạng thể loại giao thông: đường bộ, đường sắt, đường không. Mạng lưới đường bộ phong phú	Chỉ có đường bộ nhỏ hẹp, đường sắt không tiếp cận trung tâm Sa Pa. Đường không đa dạng.	Chỉ có giao thông đường bộ. Đường nhỏ, không đa dạng.
2, Các yếu tố kết nối không gian KTCQ đô thị			
Khí hậu	Sương mù, thời tiết ôn hòa dễ chịu	Sương mù, độ ẩm cao. Mùa đông rất lạnh	
Bản sắc văn hóa	Đa dạng. Văn hóa châu Âu chiếm ưu thế. Văn hóa bản địa độc đáo hấp dẫn.	Văn hóa của dân bản địa chiếm ưu thế	Văn hóa bản địa mờ nhạt
Yếu tố định cư	Quá trình định cư nhiều biến động, lịch sử-văn hóa đô thị phong phú	Chỉ có các nhóm dân tộc và người Việt bản địa định cư	Quá trình định cư không có gì đặc biệt

➔ Dựa theo các bảng phân tích có thể thấy đô thị Đà Lạt chiếm ưu thế hơn hẳn khi so sánh với các trạm nghỉ dưỡng vùng cao khác cùng thời kỳ.

3.5. Định hướng phát huy giá trị KTCQ thời Pháp thuộc trên cơ sở bảo tồn

3.5.1. Định hướng chung:

Đối với những giá trị vật thể và phi vật thể

3.5.2. Định hướng cụ thể

Bảo tồn nguyên trạng với khu vực lõi; Bảo tồn thích ứng với khu vực mở rộng;
Bảo tồn tái thiết với những yếu tố đã biến mất.

3.6. Giải pháp phát huy giá trị KTCQ thời Pháp thuộc trong KG KTĐT Đà Lạt

3.6.1. Phát huy giá trị KTCQ thời Pháp thuộc trong khu vực lõi

** Giải pháp tổ chức không gian KTCQ tại khu vực hồ Xuân Hương*

- Các không gian KTCQ trên phạm vi mặt nước cũng như xung quanh hồ Xuân Hương cần được bảo tồn tính nguyên vẹn tổng thể và tạo điều kiện phát triển trong đời sống đô thị ngày nay, bao gồm: đảo nổi Thủy Tạ; đảo Bích Câu; cầu Ông Đạo; công viên Trần Quốc Toản; Đồi Cù; Quảng trường Lâm Viên.

** Giải pháp tổ chức không gian KTCQ tại khu trung tâm Hòa Bình*

- Chính trang đường phố, hoàn thiện hệ thống cây xanh, bổ sung các thiết kế đô thị cho hoàn chỉnh: đèn đường, ghế nghỉ chân, biển chỉ dẫn...

- Chính trang mặt đứng tuyến phố: thống nhất chiều cao, thống nhất biển hiệu quảng cáo, chỉnh trang mặt tiền các công trình theo phong cách chung toàn tuyến.

- Cần có phương án phục hồi hình thức kiến trúc và không gian KTCQ xung quanh 03 công trình: Rạp Hòa Bình, Chợ Đà Lạt và Dinh Tỉnh trưởng.

- Di dời những công trình lấn chiếm, trả lại diện tích dành cho các không gian công cộng đô thị...giúp giảm mật độ xây dựng toàn đô thị.

** Giải pháp tổ chức không gian KTCQ tại khu vực trục di sản Đông Tây*

- Chính trang đường phố, hoàn thiện hệ thống cây xanh, bổ sung các thiết kế đô thị cho hoàn chỉnh: đèn đường, ghế nghỉ chân, biển chỉ dẫn...

- Chính trang mặt đứng tuyến phố: thống nhất chiều cao, thống nhất biển hiệu quảng cáo, chỉnh trang mặt tiền các công trình theo phong cách chung toàn tuyến.

- Bảo tồn không gian KTCQ xung quanh các công trình thuộc nhóm công trình được xếp hạng di sản.

- Di dời những công trình lấn chiếm, trả lại diện tích các KGCC đô thị.

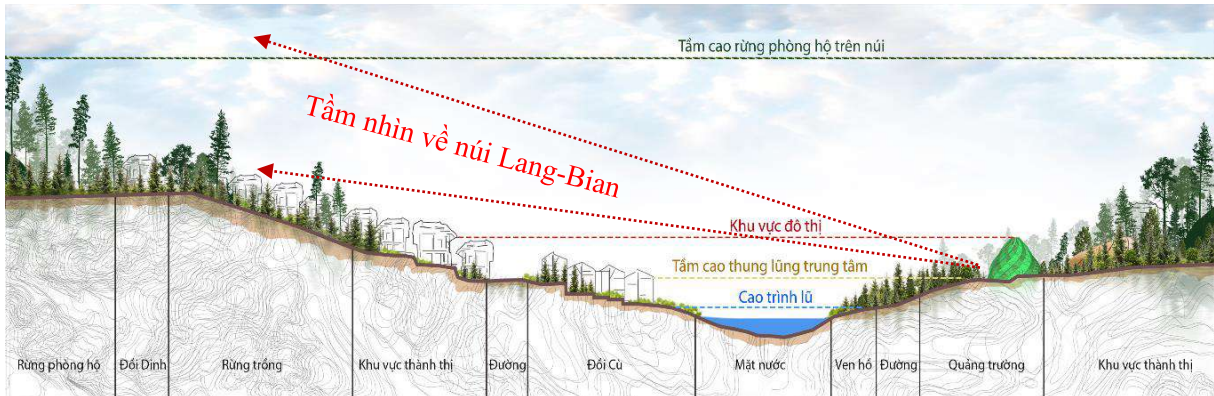
- Khôi phục tuyến đường sắt răng cưa từ Tháp Chàm đến Đà Lạt phục vụ du lịch.



Hình 3.28: Không gian KTCQ đô thị Đà Lạt (view nhìn về núi Lang-Bian)

3.6.2. Phát huy giá trị KTCQ thời Pháp thuộc trong khu vực mở rộng

* *Phát huy yếu tố địa hình*: Phát huy đặc trưng, bảo tồn và khai thác các yếu tố cảnh quan tại khu vực đồi dốc. Công trình trên đồi dốc cần có quy mô và tầng cao phù hợp, không lấn át cảnh quan chung của khu vực. Hạn chế công trình phía trước che lấp công trình phía sau. Hạn chế san lấp tạo mặt bằng, dễ gây lở đất; khuyến khích xây dựng giạt cấp, xây trên cột để giữ nguyên địa hình, cảnh quan.



Hình 3.21: Bảo tồn hướng nhìn về phía núi Lang-Bian (minh họa trên mặt cắt ngang khu trung tâm theo trục Bắc Nam)

* *Phát huy những KGCQ mặt nước*: Phát huy các yếu tố cảnh quan mặt nước (hồ, suối, thác...) gắn kết với việc tổ chức các không gian công cộng, công viên cây xanh và CTKT của khu vực. Phương án thiết kế KTCQ cần hạn chế san lấp ao hồ, suối, hạn chế thay đổi và thu hẹp dòng chảy.

* *Phát huy những mạng lưới công viên - cây xanh*: Phát huy các công viên cây xanh hiện có, đồng thời thiết kế thêm hệ thống các quảng trường, vườn nhỏ, đường đi bộ... Phát huy giá trị của những giống cây và hoa bản địa đã trở thành thương hiệu của “thành phố hoa Đà Lạt”. Phát huy giá trị của các công viên gắn với các địa danh nổi tiếng và các không gian rừng cảnh quan tự nhiên phục vụ cộng đồng và khách du lịch. Các công viên cảnh quan mặt nước cần được kết nối với các địa danh du lịch để tạo thành những tuyến cảnh quan liên tiếp. Cần phục hồi rừng thông ở khu vực ngoại vi, vừa làm đẹp KGCQ, vừa bảo vệ mạch nước ngầm và góp phần giảm hiện tượng đảo nhiệt đô thị...

* *Phát huy linh hoạt phong cách kiến trúc thời Pháp thuộc*: Các CTKT xây mới cần phát huy các đường nét, tỷ lệ, vật liệu, màu sắc của kiến trúc Pháp. Tuyệt đối không sao chép, cũng không nên sử dụng công nghệ xây dựng lạc hậu. Công trình kiến trúc đô thị vẫn cần có tính đương đại, hài hoà với không gian chung.

* *Phát huy từ cảm hứng kiến trúc bản địa*: Kiến trúc bản địa của người dân tộc K’Ho đặc trưng là những nếp nhà sàn gỗ, mái dốc thoải, sử dụng vật liệu mộc mạc, màu sắc tự nhiên, rất hòa nhập với cảnh quan núi rừng Lang-Bian.

3.7. Bàn luận kết quả nghiên cứu

Bao gồm các nội dung: Các kết quả nghiên cứu chính; So sánh kết quả với các nghiên cứu khác; Sự phù hợp với các không gian đô thị của Đà Lạt; Mức độ ứng dụng và khai thác áp dụng giải pháp với các đô thị tương đồng.

PHẦN KẾT LUẬN

1. Kết luận

Luận án đã đạt được những kết quả sau:

- Nhận diện các giá trị kiến trúc cảnh quan Đà Lạt thời Pháp thuộc bao gồm hai nhóm giá trị: Nhóm Giá trị vật thể gồm 06 yếu tố tạo lập hình ảnh đô thị Đà Lạt là: Địa hình, Cây xanh, Mặt nước, Công trình kiến trúc, Quảng trường, Đường phố; Nhóm Giá trị phi vật thể gồm 03 yếu tố kết nối không gian là: Khí hậu, Bản sắc văn hóa và Yếu tố định cư.
- Đề xuất Bộ tiêu chí đánh giá giá trị KTCQ Đà Lạt thời Pháp thuộc gồm 05 tiêu chí và 20 chỉ tiêu. Từ Bộ tiêu chí đó, Luận án đánh giá giá trị một số không gian cảnh quan tiêu biểu có giá trị KTCQ thời Pháp thuộc trong không gian kiến trúc đô thị Đà Lạt.
- Đề xuất các giải pháp phát huy giá trị KTCQ Đà Lạt thời Pháp thuộc trong không gian kiến trúc đô thị Đà Lạt hiện tại và tương lai. Giải pháp phát huy được triển khai ở các không gian KTCQ mà luận án đã đánh giá có giá trị bằng Bộ tiêu chí. Giải pháp phát huy cũng được triển khai tại khu vực đô thị Đà Lạt mở rộng với việc phát huy từng giá trị KTCQ mà luận án đã nhận diện và đánh giá (địa hình, mặt nước, công viên, phong cách kiến trúc Pháp, cảm hứng kiến trúc bản địa...).

2. Kiến nghị

Trong quá trình thực hiện luận án đã nảy sinh nhiều vấn đề nghiên cứu mà với thời gian và khuôn khổ có hạn của đề tài, NCS chưa thể giải quyết một cách trọn vẹn. Để tránh lãng phí và nghiên cứu trùng lặp, NCS kiến nghị một số nội dung sau:

** Kiến nghị đối với các cơ quan chức năng về quản lý QH đô thị:*

- Các ban ngành liên quan cần có sự liên kết chặt chẽ trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị KTCQ thời Pháp thuộc trong không gian kiến trúc đô thị Đà Lạt đương đại.
- Kiến nghị bổ sung định nghĩa “Di sản đô thị” và “Đô thị di sản” vào Luật di sản văn hóa. Việt Nam đã có Luật Di sản văn hóa từ năm 2001 nhưng 2 khái niệm Di sản đô thị và Đô thị di sản chưa được công nhận, chưa được định nghĩa rõ ràng và thống nhất. Việc bổ sung định nghĩa này sẽ giúp hoàn thiện các tiêu chí đánh giá di sản KTCQ đô thị Đà Lạt thời Pháp thuộc.
- Biến đổi khí hậu là một vấn đề cấp bách ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của các đô thị. Tuy nhiên công tác dự báo khí hậu hiện nay chưa đồng bộ, khó truy cập dữ liệu dự báo phục vụ nghiên cứu. Do đó, kiến nghị xây dựng một cơ sở dữ liệu khí hậu chuẩn quốc gia và phần mềm truy xuất dễ sử dụng.

** Kiến nghị đối với các cơ quan chức năng về quản lý các hoạt động đầu tư phát triển đô thị và các hoạt động kinh tế - văn hóa – xã hội:*

- Kiến nghị các ban ngành liên quan cần có sự hỗ trợ các chuyên gia, nhà nghiên cứu đô thị trong quá trình triển khai thực tiễn hóa các đề tài nghiên cứu.
- Cần có chính sách hỗ trợ các nhóm cư dân bản địa được tái định cư dọc theo lưu vực suối Cam Ly, đồng thời phục hồi các giá trị văn hóa bản địa gốc của Lang-Bian xưa, ví dụ như nghi lễ, nghệ thuật, âm nhạc... của người Lạch, người Chil, và người Sre.
- Kiến nghị các cấp chính quyền và các bên liên quan tăng cường giáo dục di sản cho cộng đồng. Người dân cần nhận thức việc bảo tồn di sản KTCQ đô thị mang lại lợi ích lâu dài cho chủ sở hữu cũng như cộng đồng nói chung, chứ không phải dạng đầu từ sinh lời nhanh chóng.
- Kiến nghị khai thác kinh tế di sản một cách bền vững, cân bằng giữa nguồn lợi thu vào và kinh phí bảo tồn di sản. Đà Lạt cần học hỏi các mô hình khai thác hiệu quả nguồn lợi từ di sản đô thị. Đó là các mô hình liên kết chặt chẽ giữa chính quyền, cộng đồng, chuyên gia và nhà đầu tư.

** Kiến nghị các tổ chức nghiên cứu, các nhà khoa học có liên quan:*

- Vấn đề đô thị hóa đang ảnh hưởng đến công cuộc bảo tồn di sản đô thị nói chung và di sản KTCQ thời Pháp thuộc tại các đô thị như Đà Lạt nói riêng. Do đó cần có những nghiên cứu sâu rộng thêm về hướng đề tài này.
- Để có sự thống nhất chung, NCS mong muốn các nghiên cứu tiếp theo về đánh giá giá trị KTCQ thời Pháp thuộc các đô thị nghỉ dưỡng trên vùng cao-miền núi Việt Nam có thể kế thừa những nội dung NCS đã thực hiện trong Luận án này.

** Đề xuất các hướng nghiên cứu tiếp theo*

Trong khuôn khổ luận án, các kết quả nghiên cứu đang dừng lại ở quan điểm, nguyên tắc và giải pháp tổng thể, do đó kết quả nghiên cứu của luận án là cơ sở tiếp tục cho các hướng nghiên cứu cụ thể hơn như sau:

- Thiết kế phương án bảo tồn những tuyến phố trong khu vực lõi.
- Thiết kế ngoại thất các khu biệt thự tại khu vực đô thị mở rộng.
- Nghiên cứu khôi phục những buôn làng bản địa K'Ho tại chân núi Lang-Bian làm mô hình du lịch cộng đồng.
- Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu tới các đô thị nghỉ dưỡng miền núi.
- Nghiên cứu định hướng quản lý phát triển đô thị du lịch nghỉ dưỡng miền núi.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Như Trang (2021), Bảo tồn kiến trúc Đà Lạt dưới góc độ giáo dục di sản, *Tạp chí Xây dựng - Bộ Xây Dựng*, mã số ISSN 2734-9888; tháng 11/2021.
2. Nguyen Nguyen Thi Hanh, Trang Nguyen Thi Nhu (2023), Urban architectural heritage, not Real Estate, *XII International Scientific and Practical Forum “Environmentally Sustainable Cities and Settlements: Problems and Solutions”*; Vol.403 No.01016 (25 July 2023); E3S Web of Conferences, eISSN: 2267-1242; ESCP-2023; Available online from 25 July 2023; DOI: <https://doi.org/10.1051/e3sconf/202340301016>
3. Nguyễn Thị Như Trang (2024), Phát triển bền vững đô thị cần gắn với bảo tồn phát huy giá trị di sản kiến trúc (nhìn từ di tích Khe Tù - Tiên Yên - Quảng Ninh), *Tạp chí khoa học Kiến trúc và Xây dựng*, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, mã số ISSN 1859-350X, số 52, tháng 2/2024.
4. Trang Nguyen Thi Nhu, Nguyen Nguyen Thi Hanh (2024), Da Lat's threatened urban heritage: Causes and Solutions, *Recent Advances in Structural Health Monitoring and Engineering Structures*; SHM&ES 2023. Lecture Notes in Civil Engineering, Vol.460; Springer Singapore; eISSN: 2366-2565. Available online from 2nd June 2024; DOI: https://doi.org/10.1007/978-981-97-0399-9_64